

4. Anh Nguyễn Đắc Q, sinh năm 2000; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, anh V1, anh Q: Ông Nguyễn Đắc V.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, ông Nguyễn Đắc V trình bày như sau:

Gia đình ông bị thu hồi 675,1 m² đất tại thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP tại các xứ đồng (Đồng Thung: 192 m²; Đồng Găng 3: 322 m²; Đồng 4: 11,1 m²; Chỗ 4: 147 m²).

Thực hiện Dự án xây dựng Cụm C. Ngày 21/7/2021, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 8494/TB-UBND về việc thu hồi đất.

Ngày 31/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17439/QĐ-UBND về việc thu hồi 675,1 m² đất của gia đình ông tại các xứ đồng trên.

Ngày 31/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17446/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ. Theo đó hộ gia đình ông được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền: 553.582.000 đồng.

Ngày 16/3/2022, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1757/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 09/03/2023, ông khởi kiện đến tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy:

- Quyết định số 17439/ QĐ-UBND ngày 31/12/ 2021 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất.
- Quyết định số 17446/QĐ-CTUB ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.
- Quyết định số 1757/QĐ-CTUB ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ý kiến của Chủ tịch và UBND huyện Đ:

Căn cứ pháp lý để thực hiện Dự án Cụm C tại xã V:

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô H đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1292/QĐ- UBND ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Cụm C, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Cụm C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 6405/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm C;

- Văn bản số 2666/STNMT-QHKHSDĐ ngày 09/4/2020 của Sở T về việc hướng dẫn xác định ranh giới khu đất thu hồi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cụm C, xã V, huyện Đ.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 17439/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V. Ngày 21/7/2021, UBND Huyện ban hành thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V diện tích thu hồi 657,1 m² gồm xứ đồng (Đồng Thung: 192 m²; Đồng Găng 3: 322 m²; Đồng 4: 11,1 m²; Chỗ 4: 147 m²). Ngày 01/8/2020, Hội đồng BTHTr&TĐC Huyện, UBND, Tổ công tác GPMB xã V; UBMTTQVN xã V và các ban ngành đoàn thể, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức họp dân để triển khai dự án, phổ biến chính sách GPMB thu hồi đất và hướng dẫn kê khai, thu nộp hồ sơ theo quy định.

Ngày 10/8/2020, UBND xã V ban hành Thông báo số 153/TB-UBND về việc tổ chức điều tra, khảo sát, đo đạc, xác minh, lập biên bản điều tra kê khai diện tích đất, tài sản, cây cối, hoa màu, công trình vật kiến trúc trên đất thực hiện dự án: Cụm C tại xã V, huyện Đ. Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND, Tổ công tác GPMB xã Vân Hà tổ chức mời 421 hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi dự án để điều tra kê khai kiểm đếm (trong đó có hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V).

Sau mỗi đợt tổ chức điều tra kiểm đếm, Trung tâm Phát triển quỹ đất cùng UBND xã, MTTQ xã, Tổ công tác GPMB đều tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ hợp tác điều tra kiểm đếm. Tuy nhiên, sau 03 đợt kiểm đếm, vận động vẫn còn 270 hộ gia đình không phối hợp điều tra, kiểm đếm. Tổ công tác GPMB

xã V phối hợp với UBNDTTQVN đã tiến hành vận động các hộ gia đình không hợp tác kiểm đếm (trong đó có trường hợp ông Nguyễn Đắc V).

Ngày 25/6/2021, UBND Huyện ban hành Quyết định số 6274/QĐ-UBND. về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V. Hộ gia đình ông V không chấp hành thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 6276/QĐ-UBND. Nên ngày 27/7/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 8494/QĐ-CTUB về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Trên cơ sở kết quả điều tra kiểm đếm Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, Tổ công tác GPMB xã V tổ chức hoàn thiện hồ sơ, xác nhận nguồn gốc đất, lập Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ trình Hội đồng BHTTr &TĐC Huyện thẩm tra, thẩm định, công khai, tổ chức lấy ý kiến, tổ chức hội nghị đối thoại và trình UBND Huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ngày 31/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17439/QĐ-UBND về việc thu hồi 657,1 m² đất nông nghiệp theo NĐ 64/NĐ-CP đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc V để thực hiện dự án: Cụm C tại xã V, huyện Đ.

Việc UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17439/QĐ-UBND ngày 31/12/ 2021 hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc V để thực hiện dự án: Cụm C tại xã V, huyện Đ được thực hiện theo đúng các quy định, trình tự tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố H.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 17446/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc V. Căn cứ Quyết định số 17439/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thu hồi 657,1 m² đất nông nghiệp; Tờ trình số 427/TTr-HĐ BHTTr&TĐC ngày 02/12/2021 của Hội đồng BHTTr &TĐC huyện Đ, UBND Huyện ban hành Quyết định số 17446/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc V tại thôn T, xã V để thực hiện cụm Công nghiệp T tại xã V.

Việc UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17446/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc V được thực hiện theo đúng các quy định, trình tự tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Quyết

định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố H; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H

Hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V không chấp hành Quyết định thu hồi đất, mặc dù đã được giải thích vận động, thuyết phục.

Căn cứ tờ trình số 61/TTr-TNMT ngày 01/3/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Báo cáo số 57/BC- TTQĐ ngày 28/02/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất; Báo cáo số 02/ BC-MTTQ ngày 22/02/2022 mặt trận tổ quốc xã V. Ngày 13/03/2022, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1757/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của UBND xã V: Diện tích thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V là đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP.

UBND xã giao nộp các tài liệu chứng cứ về giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhân hộ khẩu được giao đất , các tài liệu liên quan khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 320/2024/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 30 /2019/QĐ- UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H về giá các loại đất, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, X:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc V yêu cầu hủy:

- Quyết định số 17439/ QĐ-UBND ngày 31/12/ 2021 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 17446/QĐ-CTUB ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Quyết định số 1757/QĐ-CTUB ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2024 người khởi kiện ông Nguyễn Đắc V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc bồi thường vì theo ông đây là trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án do đó doanh nghiệp phải thỏa thuận bồi thường với người dân có đất bị thu hồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N đồng ý với quan điểm của người khởi kiện.

Người bị kiện và những người liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đắc V. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đắc V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm và nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đối với các đương sự tuy nhiên người bị kiện và người liên quan vắng mặt nhưng đã có văn bản xin xét xử vắng

mặt hoặc có người đại diện theo ủy quyền cùng như văn bản ghi ý kiến trong quá trình xét xử. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét Quyết định số 6276/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc kiểm đếm bắt buộc; Quyết định số 8494/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết kiểm đếm bắt buộc; Quyết định số 17439/ QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất.

Về dự án: Dự án Xây dựng Cụm công nghiệp T tại xã V thuộc dự án thu hồi đất theo khoản d, khoản 3, Điều 62 Luật đất đai năm 2013: “ Thu hồi đất để phát triển kinh tế -xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng”.

Về quy trình thu hồi đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V đã được nhận thông báo thu hồi đất, kiểm đếm đo đạc, được biết thông tin về dự án. Tuy nhiên ông V không đồng ý kiểm đếm, đo đạc. Ngày 25/6/2021 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 6276/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông V. Do ông V không thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc nên ngày 27/7/2021, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 8494/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết kiểm đếm bắt buộc là đúng quy định.

Theo Biên bản cưỡng chế kiểm đếm thể hiện chủ sử dụng đất Ông Nguyễn Đắc V, thu hồi 657,1 m² đất tại xứ đồng xứ đồng (Đồng Thung: 192 m²; Đồng Găng 3: 322 m²; Đồng 4: 11,1 m²; Chỗ 4: 147 m²) . Cây trồng: Lúa nếp.

Về nguồn gốc đất: Tại giấy xác nhận việc sử dụng đất ngày 28/9/2021 của UBND xã V thể hiện Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình ông V được giao theo ND 64/CP đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/7/1998 với diện tích là 2382 m² đất, đã chuyển nhượng 103,5 m² tại dự án Quốc lộ C mới. Tại Dự án này thu hồi 675,1 m², chiếm 29,63% tổng diện tích đất đang sử dụng. Mục đích: Sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ để thu hồi đất, thẩm quyền ban hành:

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ; Luật đất đai năm 2013
- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô H đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1292/QĐ- UBND ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H phê duyệt Quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thành phố H về việc thành lập Cụm C, huyện Đ, thành phố Hà Nội Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND thành phố H về việc điều chỉnh Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thành phố H về việc thành lập Cụm C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 6405/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm C;

- Văn bản số 2666/STNMT-QHKHSDĐ ngày 09/4/2020 của Sở T về việc hướng dẫn xác định ranh giới khu đất thu hồi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cụm C, xã V, huyện Đ.

Ngày 03/12/2021 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17439/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V để thực hiện dự án là đúng trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền.

Dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2020, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa tại nghị Quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 và UBND thành phố phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Đ tại Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 27/02/2020.

Ngày 23/3/2023, Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 174/TTg-NN về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố. Theo đó đã... “ *Chấp thuận UBND thành phố H chuyển mục đích sử dụng 36,20 ha đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án Cụm C và Dự án Cụm C tại huyện Đ*”....

Như vậy Quyết định số 6276/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc kiểm đếm bắt buộc; Quyết định số 8494/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; Quyết định số 17439/ QĐ-UBND ngày 31/12/202 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Đắc V là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, người khởi kiện cho rằng dự án thuộc trường hợp doanh nghiệp phải thỏa thuận bồi thường với người dân có đất bị thu hồi là không có căn cứ.

[2.2] Xét Quyết định số 17446/QĐ-CTUB ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Quyết định số 1757/QĐ-CTUB ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Về thẩm quyền, căn cứ ban hành Quyết định:

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Thông báo số 8545/TB-STC ngày 29/12/2020 của Sở tài chính về đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây hoa màu phục vụ công tác GPMB trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2021 thì UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17446/QĐ-CTUB ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1757/QĐ-CTUB về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng trình tự, đúng thẩm quyền.

Về chính sách Bồi thường, hỗ trợ :

Hộ gia đình ông Nguyễn Đắc V bị thu hồi 657,1 m² đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP.

Bồi thường về đất (*Căn cứ Điều 77 Luật đất đai, Điều 4 Nghị định 47/2014/NĐ-CP và Điều 5 Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/3/2017*)

a, Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất nông nghiệp cụ thể.

b, Về giá đất nông nghiệp cụ thể: Giá đất nông nghiệp được sử dụng làm cơ sở xác định giá đất trong tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo Quyết định số 30/QĐ - UBND ngày 31/12/2019; cụ thể: Giá đất nông nghiệp trồng lúa nước: 135.000 đồng/ m².

Theo đó: $657,1 \text{ m}^2 \times 135.000 \text{ đ/ m}^2 \times 100\% = 91.138.000 \text{ đồng};$

Bồi thường về cây trồng lúa nếp đơn giá 10.000 đồng/m² (*áp dụng Thông báo số 8545/TB-STC ngày 29/12/2020 của Sở T1*)

$657,1 \text{ m}^2 \times 10.000 \text{ đồng} = 6.751.000 \text{ đồng}.$

Hỗ trợ khác:

- Hỗ trợ ổn định đời sống (*Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 83 Luật đất đai, Điều 19 Nghị định 47/NĐ-CP, Điều 21 Quyết định số 10/QĐ-UBND*) (bị thu hồi 30% diện tích đang sử dụng trở lên) thì được hỗ trợ 12 tháng, đơn giá 15.200 đồng /kg x số nhân khẩu x 30 kg

Theo đó hộ ông V tỉ lệ mất đất là 29, 63 % thì không được hỗ trợ ổn định đời sống.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (*Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 83 Luật đất đai, Điều 22 Quyết định số 10/QĐ-UBND*): bằng 5 lần giá đất nông nghiệp.

Theo đó: $657,1 \text{ m}^2 \times 135.000 \text{ đ/ m}^2 \times 5 \text{ lần} = 455.692.500 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền hộ ông Nguyễn Đức V được nhận là: 553.582.000 đồng.

Như vậy UBND huyện Đ ban hành quyết định 17446/QĐ-CTUB về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Đức V là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 16/03/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Hộ gia đình ông Nguyễn Đức V không chấp hành Quyết định thu hồi đất. Tổ công tác đã giải thích vận động, thuyết phục, tuy nhiên hộ gia đình không chấp hành thực hiện Quyết định thu hồi đất.

Căn cứ tờ trình số 61/TTr-TNMT ngày 01/3/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Báo cáo số 57/BC- TTQĐ ngày 28/02/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất; Báo cáo số 02/ BC-MTTQ ngày 22/02/2022 mặt trận tổ quốc xã V. Ngày 13/03/2022, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1757/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Đức V2 là đúng quy định tại điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[3] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức V là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp thêm chứng cứ mới làm thay đổi nội dung, bản chất của vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1, Điều 34-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đắc V.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 320/2024/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
3. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Đắc V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0076267 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.
4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thân T

